

Số: 27/2025/CBTT-SBD

TP HCM, ngày 24 tháng 11 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu thực hiện công bố thông tin **báo cáo tài chính (BCTC) riêng bán niên soát xét năm 2025** với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu**

- Mã chứng khoán: **SBD**
- Địa chỉ: Lô U.14b – 16a, Đường số 22, KCX Tân Thuận, P. Tân Thuận, TP.Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: 028 37700968 Fax: 028 37700968
- E-mail: info@saobacdau.vn Website: <https://saobacdau.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố:

- **BCTC Bán niên soát xét năm 2025**

☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC bán niên đã được soát xét năm 2025):

☒ Có

Không ☐

Vấn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

Không ☐

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC bán niên đã được soát xét năm 2025):

☒ Có

Không ☐

Vấn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

Không ☐



+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

Không ☐

Vấn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

Không ☐

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☐ Có

Không ☐

Vấn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

Không ☐

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 24/11/2025 tại đường dẫn: <https://saobacdau.vn/>

Tài liệu đính kèm:

- BCTC riêng Bán niên
soát xét năm 2025

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Trường



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/09/2025



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2025	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2025	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2025	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	10 – 33

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2025.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Đức Quang	Chủ tịch
Ông Đỗ Văn Hào	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Hồng Minh	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Trường	Thành viên
Ông Đặng Nam Sơn	Thành viên
Ông Nguyễn Tuấn Nghĩa	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Mai Thị Thúy Mai	Trưởng ban
Bà Đặng Thị Thanh Hương	Thành viên
Bà Trần Thị Mỹ Nhị	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Xuân Trường	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 03/07/2025)
Ông Nguyễn Hồng Minh	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 03/07/2025)
Ông Trần Tuyên Đức	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc Công nghệ (bổ nhiệm ngày 03/07/2025)
Bà Tạ Thị Hồng Đào	Phó Tổng Giám đốc Điều hành (bổ nhiệm ngày 03/07/2025)
Ông Lê Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh (bổ nhiệm ngày 03/07/2025)
Ông Ngô Tiến Mạnh	Phó Tổng Giám đốc Tài chính (bổ nhiệm ngày 01/08/2025)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, ngoại trừ vấn đề được nêu trong Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ kèm theo, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 09 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Xuân Trường
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2025

RSM Việt Nam

Tầng 3A, Tòa nhà L'Mak The Signature
147-147Bis Hai Bà Trưng
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3827 5026
contact_hcm@rsm.com.vn

www.rsm.global/vietnam

Số: 64/2025/SX-RSMHCM

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẤU

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu, được lập ngày 24 tháng 11 năm 2025, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

(Xem tiếp trang sau)

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)*****Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ***

Đến thời điểm phát hành báo cáo soát xét, chúng tôi chưa thể cho kết luận về tính hiện hữu cho khoản công nợ phải thu dài hạn của khách hàng và các tổn thất ảnh hưởng (nếu có) mà trước đó đã được nêu ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025 (công nợ này vẫn còn số dư tại ngày 30 tháng 09 năm 2025 với số tiền là 19,16 tỷ VND – Xem thêm Mục 4.4) do chúng tôi vẫn chưa thu thập được đầy đủ thư xác nhận công nợ và các bằng chứng kiểm toán có liên quan, cũng như không thể thực hiện được các thủ tục thay thế khác. Do đó, chúng tôi không thể kết luận liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này hay không.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 09 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

KT, TỔNG GIÁM ĐỐC**Lục Thị Vân****Phó Tổng giám đốc**Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2023-026-1**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2025

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30/09/2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/09/2025	Tại ngày 01/04/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		454.425.956.284	376.755.255.115
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	32.846.734.391	10.959.897.571
1. Tiền	111		19.931.928.187	8.959.897.571
2. Các khoản tương đương tiền	112		12.914.806.204	2.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	685.100.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	685.100.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		232.402.162.719	208.256.225.071
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	157.006.378.423	154.071.220.858
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.5	13.897.556.603	5.463.713.118
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		500.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.6	74.798.394.016	62.521.457.418
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.7	(13.800.166.323)	(13.800.166.323)
IV. Hàng tồn kho	140	4.8	187.115.711.421	156.527.900.331
1. Hàng tồn kho	141		187.123.149.219	156.535.338.129
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.437.798)	(7.437.798)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.061.347.753	326.132.142
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		228.232.967	326.132.142
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.833.114.786	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		148.173.840.557	155.164.140.142
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		36.659.015.784	30.597.812.542
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	4.4	27.174.937.050	20.847.173.050
2. Phải thu về cho vay dài hạn	215		5.000.000.000	5.000.000.000
3. Phải thu dài hạn khác	216	4.6	9.984.078.734	10.250.639.492
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(5.500.000.000)	(5.500.000.000)
II. Tài sản cố định	220		78.723.432.377	90.909.342.831
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	39.489.189.853	43.519.924.957
Nguyên giá	222		124.762.717.308	128.121.995.150
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(85.273.527.455)	(84.602.070.193)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	4.10	31.563.755.194	39.005.915.750
Nguyên giá	225		50.445.669.206	50.445.669.206
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(18.881.914.012)	(11.439.753.456)
3. Tài sản cố định vô hình	227	4.11	7.670.487.330	8.383.502.124
Nguyên giá	228		12.953.851.675	12.953.851.675
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.283.364.345)	(4.570.349.551)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.825.939.865	1.679.284.300
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.825.939.865	1.679.284.300
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	23.479.692.070	25.354.692.070
1. Đầu tư vào công ty con	251		41.998.000.000	41.998.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		8.591.393.955	10.466.393.955
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.200.000.000	1.200.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(28.309.701.885)	(28.309.701.885)
V. Tài sản dài hạn khác	260		6.485.760.461	6.623.008.399
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		6.485.760.461	6.623.008.399
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		602.599.796.841	531.919.395.257

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/09/2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/09/2025	Tại ngày 01/04/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		431.535.085.192	366.395.855.849
I. Nợ ngắn hạn	310		399.263.015.906	336.747.040.718
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	69.015.007.498	30.552.815.224
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.13	65.417.159.295	22.808.606.244
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	1.851.895.125	4.766.455.749
4. Phải trả người lao động	314		2.054.035.360	6.653.380.994
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.459.040.791	2.423.642.616
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		3.380.678.215	4.891.383.754
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	11.876.039.297	13.184.965.789
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	244.209.160.325	249.816.699.491
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	1.649.090.857
II. Nợ dài hạn	330		32.272.069.286	29.648.815.131
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.16	32.257.975.257	29.601.657.484
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		14.094.029	47.157.647
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		171.064.711.649	165.523.539.408
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.17.1	171.064.711.649	165.523.539.408
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	4.17.2	139.164.800.000	139.164.800.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		139.164.800.000	139.164.800.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(30.000.000)	(30.000.000)
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		31.929.911.649	26.388.739.408
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		26.388.739.408	20.346.718.384
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.541.172.241	6.042.021.024
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		602.599.796.841	531.919.395.257



Nguyễn Xuân Trường
Tổng Giám đốc

Ngô Lê Việt Anh
Kế toán trưởng

Phan Việt Thuận
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 02a - DN**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/09/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.19	314.812.747.333	268.573.665.210
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		314.812.747.333	268.573.665.210
3. Giá vốn hàng bán	11	4.20	254.874.328.227	214.357.785.817
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		59.938.419.106	54.215.879.393
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.191.346.227	1.441.087.934
6. Chi phí tài chính	22	4.21	9.191.731.978	11.766.296.086
Trong đó, chi phí lãi vay	23		9.041.173.027	11.689.867.970
7. Chi phí bán hàng	25	4.22	21.924.742.832	25.126.742.668
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.23	24.218.505.184	15.030.612.359
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.794.785.339	3.733.316.214
10. Thu nhập khác	31		4.278.855.026	4.824.766.345
11. Chi phí khác	32		2.300.483.522	3.205.700.836
12. Lợi nhuận khác	40		1.978.371.504	1.619.065.509
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.773.156.843	5.352.381.723
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.25	2.231.984.602	1.787.671.429
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.541.172.241	3.564.710.294



Nguyễn Xuân Trường
Tổng Giám đốc

Ngô Lê Việt Anh
Kế toán trưởng

Phan Việt Thuận
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Mẫu số B 03a - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/09/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.773.156.843	5.352.381.723
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	4.24	12.688.399.159	12.877.875.783
Các khoản dự phòng	03		(1.649.090.857)	(9.196.289.851)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(929.999.442)	(243.980.770)
Chi phí lãi vay	06	4.21	9.041.173.027	11.689.867.970
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		26.923.638.730	20.479.854.855
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(30.240.255.676)	89.530.379.125
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(31.734.466.655)	(18.371.594.072)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		70.893.073.074	19.297.057.533
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		235.147.113	302.468.798
Tiền lãi vay đã trả	14		(8.836.476.575)	(11.689.867.970)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.14	(3.369.863.364)	(1.105.059.530)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		23.870.796.647	98.443.238.739
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(518.141.424)	(1.312.450.406)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		4.629.630	6.817.879.325
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(500.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		685.100.000	6.123.000.000
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		575.000.000	200.000.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		925.369.812	1.037.993.230
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.171.958.018	12.866.422.149

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03a - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/09/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	4.26	258.362.548.293	246.313.319.947
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	4.27	(253.669.591.024)	(340.951.563.950)
3. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(7.848.875.114)	(9.878.927.396)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.155.917.845)	(104.517.171.405)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG KỲ				
(50 = 20 + 30 + 40)	50		21.886.836.820	6.792.489.483
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		10.959.897.571	23.336.434.113
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ				
(70 = 50 + 60 + 61)	70	4.1	32.846.734.391	30.128.923.596



Nguyễn Xuân Trường
Tổng Giám đốc

Ngô Lê Việt Anh
Kế toán trưởng

Rhan Việt Thuận
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) trước đây là Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Điện – Điện tử – Tin học Sao Bắc Đẩu. Ngày 30 tháng 08 năm 2007, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103002093 ngày 11 tháng 02 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là lần thứ 26 vào ngày 11 tháng 07 năm 2025 để thay đổi thông tin địa chỉ đăng ký kinh doanh.

Ngày 11 tháng 12 năm 2007, Công ty đã đăng ký là công ty đại chúng tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Tại ngày 31 tháng 10 năm 2016, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam chứng nhận Công ty đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 131/2016/GCNCP-VSD vào ngày 31 tháng 10 năm 2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 139.164.800.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 09 năm 2025 là 194 (31/03/2025: 207).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh tích hợp hệ thống công nghệ thông tin.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

Sản xuất, lắp ráp, sửa chữa sản phẩm điện, điện tử, tin học (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán hàng kim khí điện máy, đồ điện, sản phẩm tin học, thiết bị văn phòng, dây cáp điện, các loại đầu nối, linh kiện điện tử. Dịch vụ cho thuê máy văn phòng. Mua bán điện thoại các loại, máy fax, tổng đài PABX (tới 32 số). Mua bán, lắp đặt và bảo trì hàng điện, điện tử, thiết bị tin học – mạng tin học. Mua bán, sản xuất, lắp đặt, bảo trì thiết bị ngành bưu chính viễn thông – mạng viễn thông; mua bán, sản xuất vật tư ngành bưu chính viễn thông; đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông. Mua bán và sản xuất phần mềm tin học, thiết kế trang Web. Dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng Internet. Đại lý cung cấp dịch vụ Internet (không kinh doanh đại lý cung cấp Internet tại trụ sở). Dịch vụ tư vấn, đào tạo kỹ thuật tin học, viễn thông. Mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị điện, thiết bị điều khiển tự động (không gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở). Tư vấn về chuyển giao công nghệ. Mua bán phần mềm, máy móc, thiết bị cho ngành phát thanh và truyền hình. Thiết kế hệ thống mạng vi tính (thiết kế, tạo lập trang chủ Internet, thiết kế hệ thống mạng máy tính tích hợp phần cứng phần mềm và với các công nghệ truyền thông). Dịch vụ khoa học thuật: tích hợp hệ thống, chuyển giao công nghệ thông tin.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**1.4. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2025, Công ty có các công ty con, công ty liên kết như sau:

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con:					
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn Thông Sao Bắc Đầu	- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; - Bán buôn và bán lẻ máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; - Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.	Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	88,89%	88,89%	88,89%
Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	- Dịch vụ tư vấn liên quan đến lắp đặt phần cứng máy vi tính; - Dịch vụ xử lý dữ liệu; Dịch vụ cơ sở dữ liệu.	63/37b đường Tân Chánh Hiệp 34, Khu phố 17, phường Trung Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	99,98%	99,98%	99,98%
Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty liên kết:					
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	- Lắp đặt hệ thống mạng nội bộ, hệ thốngăng ten truyền hình và mạng viễn thông, thiết bị bảo vệ - báo động; - Hoạt động viễn thông có dây, hoạt động viễn thông không dây, cung cấp dịch vụ Internet.	Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	33,43%	33,43%	33,43%
Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ DCT	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	833 Lê Hồng Phong, Phường Hòa Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	22,27%	22,27%	22,27%

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 30 tháng 09 năm 2025 gồm:

STT	Tên	Địa chỉ
1.	Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu	Tầng 3, CT1AB, khu đô thị VOV Mỹ Trí - phường Đại Mỹ, thành phố Hà Nội, Việt Nam
2.	Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu tại Thành phố Đà Nẵng	Phòng 408, tầng 4, tòa nhà số 15 Quang Trung, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
3.	Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu	27/14B Cách Mạng Tháng Tám, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Các đơn vị trực thuộc đều có cùng ngành nghề hoạt động chính với trụ sở chính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 01 tháng 04 năm trước đến ngày 31 tháng 03 năm nay.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2025 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 30/09/2025 VND	Tại ngày 01/04/2025 VND
Tiền mặt	115.027.636	35.016.652
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	19.816.900.551	8.924.880.919
Các khoản tương đương tiền (*)	12.914.806.204	2.000.000.000
Cộng	32.846.734.391	10.959.897.571

(*) Tại ngày 30/09/2025, các khoản tương đương tiền là khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng với lãi suất từ 3,2% - 4,1%/năm tại Ngân hàng TMCP An Bình và Ngân hàng TMCP Quân Đội.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	Tại ngày 30/09/2025 VND			Tại ngày 01/04/2025 VND		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con:						
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn Thông Sao Bắc Đầu	32.000.000.000		(23.923.744.134)	32.000.000.000		(23.923.744.134)
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	9.998.000.000		(1.225.957.751)	9.998.000.000		(1.225.957.751)
Cộng	41.998.000.000		(25.149.701.885)	41.998.000.000		(25.149.701.885)
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:						
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	6.631.393.955		-	6.631.393.955		-
Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ DCT	1.960.000.000		(1.960.000.000)	1.960.000.000		(1.960.000.000)
Công ty TNHH Dịch vụ Tin học CEH	-		-	1.875.000.000		-
Cộng	8.591.393.955		(1.960.000.000)	10.466.393.955		(1.960.000.000)
Đầu tư vào đơn vị khác:						
Công ty Cổ phần Sách và Học liệu điện tử Pharos	1.200.000.000		(1.200.000.000)	1.200.000.000		(1.200.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)**

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Do đó, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 30/09/2025 VND	Tại ngày 01/04/2025 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.28	679.137.409	1.185.718.151
Phải thu từ khách hàng:		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	34.478.781.708	26.544.739.060
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Trụ sở Bộ Ngoại giao	15.771.395.197	15.771.395.197
Star Telecom Co., Ltd	13.965.370.365	933.216.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	7.953.655.600	17.548.764.200
Công ty Cổ phần Phát triển Trạm Sạc Toàn Cầu V-Green	372.648.200	21.288.960.000
Các khách hàng khác (*)	83.785.389.944	70.798.428.250
Cộng	157.006.378.423	154.071.220.858

(*) Tại ngày 30/09/2025, mỗi khoản phải thu các khách hàng khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

4.4. Phải thu dài hạn của khách hàng

	Tại ngày 30/09/2025 VND	Tại ngày 01/04/2025 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.28	1.692.167.585	1.692.167.585
Phải thu từ khách hàng:		
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao (*)	19.155.005.465	19.155.005.465
Khác	6.327.764.000	-
Cộng	27.174.937.050	20.847.173.050

(*) Là khoản phải thu dài hạn của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao cho gói thầu cung cấp và lắp đặt hệ thống mạng máy tính, thông tin liên lạc cho công trình (TB-06) thuộc dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao giai đoạn 1. Hiện nay, dự án đang được triển khai tiếp tục cho giai đoạn 2. Khoản phải thu này dự kiến sẽ được khách hàng thanh toán sau khi hoàn tất tổng thể toàn bộ dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.5. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/09/2025 VND	Tại ngày 01/04/2025 VND
Techno-Sciences, LLC.	2.271.476.280	-
Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Miền Nam	1.707.737.540	-
Blue Sky IT Solutions Pty Ltd	1.474.259.680	-
Các nhà cung cấp khác (*)	8.444.083.103	5.463.713.118
Cộng	13.897.556.603	5.463.713.118

(*) Tại ngày 30/09/2025, trả trước các nhà cung cấp khác có số dư mỗi khoản trả trước dưới 10% tổng số trả trước cho người bán ngắn hạn.

4.6. Phải thu khác

	Tại ngày 30/09/2025 VND		Tại ngày 01/04/2025 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu khác từ các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.28	20.000.000	-	-	-
Ký quỹ bảo hành và chờ quyết toán công trình cho Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	49.086.542.615	(10.844.617.857)	49.086.542.615	(10.844.617.857)
Ký cược, ký quỹ khác	208.598.716	-	388.880.703	-
Tạm ứng để thực hiện dự án kinh doanh	20.189.087.751	-	7.857.974.997	-
Tạm ứng cho nhân viên	18.000.000	-	6.000.000	-
Phải thu khác	5.276.164.934	-	5.182.059.103	-
Cộng	74.798.394.016	(10.844.617.857)	62.521.457.418	(10.844.617.857)
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ	9.984.078.734	-	10.250.639.492	-

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.7. Nợ xấu**

	Tại ngày 30/09/2025		Tại ngày 01/04/2025	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	71.197.096.546	51.896.930.223	71.197.096.546	51.896.930.223

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/09/2025			Tại ngày 01/04/2025		
	VND			VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả:	49.086.542.615	38.241.924.758	Trên 3 năm	49.086.542.615	38.241.924.758	Trên 3 năm
<i>Ký quỹ bảo hành và chờ quyết toán công trình</i>	<i>49.086.542.615</i>	<i>38.241.924.758</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>49.086.542.615</i>	<i>38.241.924.758</i>	<i>Trên 3 năm</i>
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Trụ sở Bộ Ngoại giao	19.155.005.465	13.655.005.465	Nợ dài hạn	19.155.005.465	13.655.005.465	Nợ dài hạn
Công ty Cổ phần Công nghệ OTP Việt Nam	1.429.365.836	-	Trên 3 năm	1.429.365.836	-	Trên 3 năm
Khác	1.526.182.630	-	Từ 2 năm - trên 3 năm	1.526.182.630	-	Từ 2 năm - trên 3 năm
Cộng	71.197.096.546	51.896.930.223		71.197.096.546	51.896.930.223	

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.8. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 30/09/2025 VND		Tại ngày 01/04/2025 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng tại kho Công ty	17.936.497.282	(7.437.798)	6.721.252.128	(7.437.798)
Hàng tại kho triển khai	83.085.324.102	-	71.429.176.211	-
Kho theo dõi hàng cho thuê	8.461.925	-	73.737.636	-
Kho theo dõi hàng Hà Nội	14.714.512.218	-	11.389.076.071	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	71.378.353.692	-	66.922.096.083	-
Cộng	<u>187.123.149.219</u>	<u>(7.437.798)</u>	<u>156.535.338.129</u>	<u>(7.437.798)</u>

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/04/2025	34.345.180.908	90.618.194.776	3.032.308.857	126.310.609	128.121.995.150
Mua sắm trong kỳ	-	518.141.424	-	-	518.141.424
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.877.419.266)	-	-	(3.877.419.266)
Tại ngày 30/09/2025	34.345.180.908	87.258.916.934	3.032.308.857	126.310.609	124.762.717.308
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/04/2025	17.608.813.930	64.651.167.165	2.310.425.321	31.663.777	84.602.070.193
Khấu hao trong kỳ	771.491.964	3.671.405.322	84.927.474	21.051.768	4.548.876.528
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.877.419.266)	-	-	(3.877.419.266)
Tại ngày 30/09/2025	18.380.305.894	64.445.153.221	2.395.352.795	52.715.545	85.273.527.455
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/04/2025	16.736.366.978	25.967.027.611	721.883.536	94.646.832	43.519.924.957
Tại ngày 30/09/2025	15.964.875.014	22.813.763.713	636.956.062	73.595.064	39.489.189.853

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 15.964.875.014 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tại ngân hàng – Xem thêm Mục 4.16.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 52.458.791.619 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.10. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

Máy móc, thiết bị	Tại ngày 30/09/2025 VND	Tăng VND	Giảm VND	Tại ngày 01/04/2025 VND
Nguyên giá	50.445.669.206	-	-	50.445.669.206
Giá trị hao mòn lũy kế	(18.881.914.012)	(7.442.160.556)	-	(11.439.753.456)
Giá trị còn lại	31.563.755.194			39.005.915.750

4.11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phần mềm máy tính VND	Quyền sử dụng đất VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/04/2025	10.852.694.454	2.101.157.221	12.953.851.675
Tại ngày 30/09/2025	10.852.694.454	2.101.157.221	12.953.851.675
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/04/2025	4.570.349.551	-	4.570.349.551
Khấu hao trong kỳ	713.014.794	-	713.014.794
Tại ngày 30/09/2025	5.283.364.345	-	5.283.364.345
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/04/2025	6.282.344.903	2.101.157.221	8.383.502.124
Tại ngày 30/09/2025	5.569.330.109	2.101.157.221	7.670.487.330

Nguyên giá của TSCĐ vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 3.274.465.974 VND.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/09/2025 VND		Tại ngày 01/04/2025 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Avu Pty Ltd	17.144.676.966	17.144.676.966	4.702.977.935	4.702.977.935
Công ty Cổ phần Thiết bị và Phát triển Công nghệ Trọng điểm	9.608.131.492	9.608.131.492	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Quốc gia ADG	8.144.032.427	8.144.032.427	320.892.000	320.892.000
Cisco International Limited	7.608.835.207	7.608.835.207	5.266.339.135	5.266.339.135
Các đối tượng khác (*)	26.509.331.406	26.509.331.406	20.262.606.154	20.262.606.154
Cộng	69.015.007.498	69.015.007.498	30.552.815.224	30.552.815.224

(*) Tại ngày 30/09/2025, mỗi khoản phải trả cho các đối tượng khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

4.13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 30/09/2025 VND	Tại ngày 01/04/2025 VND
Công ty TNHH Phục vụ Mặt đất Sài Gòn – Long Thành	15.592.580.292	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Phát triển Công viên Phần mềm Quang Trung	14.830.666.380	-
Công ty Cổ phần Cảng Long An	12.369.841.507	11.041.763.301
Ngân hàng Chính sách Xã hội	5.206.982.400	5.131.382.400
Các đối tượng khác (*)	17.417.088.716	6.635.460.543
Cộng	65.417.159.295	22.808.606.244

(*) Tại ngày 30/09/2025, mỗi khoản trả tiền trước từ các đối tượng khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số người mua trả tiền trước ngắn hạn.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 30/09/2025 VND	Trong kỳ VND		Tại ngày 01/04/2025 VND
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/Khấu trừ	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	23.528.284.422	25.481.901.071	1.953.616.649
Thuế xuất, nhập khẩu	-	96.216.504	98.511.719	2.295.215
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.571.247.964	2.231.984.602	3.369.863.364	2.709.126.726
Thuế thu nhập cá nhân	263.110.587	2.231.095.184	2.069.401.756	101.417.159
Các loại thuế khác	17.536.574	17.536.574	-	-
Cộng	1.851.895.125	28.105.117.286	31.019.677.910	4.766.455.749

4.15. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 30/09/2025 VND	Tại ngày 01/04/2025 VND
Các khoản cho mượn phải trả	7.799.042.037	7.799.042.037
Cổ tức còn phải trả	2.130.751.800	2.130.751.800
Kinh phí công đoàn	141.814.081	197.233.410
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.804.431.379	3.057.938.542
Cộng	11.876.039.297	13.184.965.789
Trong đó, phải trả khác cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.28	7.847.549.787	7.846.679.787

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.16. Vay và nợ thuê tài chính**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/09/2025 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/04/2025 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:						
Vay từ bên liên quan						
– Xem thêm Mục 4.28	300.000.000	300.000.000	-	7.500.000.000	7.800.000.000	7.500.000.000
Vay từ các cá nhân	900.000.000	900.000.000	-	2.815.740.754	3.715.740.754	4.015.740.754
Vay ngân hàng	222.651.069.854	222.651.069.854	246.481.611.090	240.686.291.614	216.855.750.378	216.855.750.378
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	5.042.017.463	5.042.017.463	2.487.332.560	3.683.299.410	6.237.984.313	6.237.984.313
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	15.316.073.008	15.316.073.008	7.957.724.076	7.848.875.114	15.207.224.046	15.207.224.046
Cộng	244.209.160.325	244.209.160.325	256.926.667.726	262.534.206.892	249.816.699.491	249.816.699.491
Dài hạn:						
Vay từ cá nhân	9.420.437.206	9.420.437.206	9.220.437.206	-	200.000.000	200.000.000
Vay ngân hàng	16.038.033.272	16.038.033.272	3.880.937.203	3.683.299.410	15.840.395.481	15.840.395.481
Trừ vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	(5.042.017.463)	(5.042.017.463)	(2.487.332.560)	(3.683.299.410)	(6.237.984.313)	(6.237.984.313)
Nợ thuê tài chính	27.157.595.248	27.157.595.248	-	7.848.875.114	35.006.470.362	35.006.470.362
Trừ nợ thuê tài chính đến hạn trả	(15.316.073.008)	(15.316.073.008)	(7.957.724.076)	(7.848.875.114)	(15.207.224.046)	(15.207.224.046)
Cộng	32.257.975.257	32.257.975.257	2.656.317.773	-	29.601.657.484	29.601.657.484
Tổng cộng	276.467.135.582	276.467.135.582	259.582.985.499	262.534.206.892	279.418.356.975	279.418.356.975

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.16. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)**

Các khoản nợ thuê tài chính được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/09/2025			Tại ngày 01/04/2025		
	VND			VND		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc
Thời hạn:						
Từ 1 năm trở xuống	15.316.073.008	1.619.678.998	13.696.394.010	15.207.224.046	2.350.549.322	12.856.674.724
Trên 1 năm đến 5 năm	11.841.522.240	417.418.912	11.424.103.328	19.799.246.316	1.209.349.971	18.589.896.345
Cộng	27.157.595.248	2.037.097.910	25.120.497.338	35.006.470.362	3.559.899.293	31.446.571.069

Các khoản vay ngắn hạn từ bên liên quan là khoản vay tín chấp bằng VND từ ông Hoàng Mạnh Cường – Phó Tổng Giám đốc Công nghệ, có thời hạn không quá 1 năm, mục đích vay dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chịu lãi suất 7,0%/năm.

Các khoản vay ngắn hạn từ các cá nhân là các khoản vay tín chấp bằng VND, có thời hạn không quá 1 năm, mục đích vay dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chịu lãi suất 7%/năm.

Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn là các khoản vay bằng VND, tổng hạn mức vay là 780 tỷ VND, có thời hạn 1 năm, mục đích vay dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chịu lãi suất từ 6,4%/năm đến 9%/năm. Các khoản vay này được thế chấp bằng:

- Quyền sử dụng đất thuê tại lô số U14b-16a, đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị còn lại là 5.398.551.535 VND;
- Công trình xây dựng văn phòng, tài sản hình thành từ vốn vay với giá trị còn lại là 1.068.313.704 VND – Xem thêm Mục 4.9;
- Quyền đòi nợ đã hình thành từ các hợp đồng kinh tế giữa Công ty và khách hàng;
- Hàng hóa, khoản phải thu, hợp đồng tiền gửi, sổ tiết kiệm, sổ tiền ký quỹ, tài sản hình thành từ vốn vay;
- Sổ tiền ký quỹ, tài sản hình thành từ phương án vay, các khoản phải thu hình thành từ phương án vay.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.16. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

Các khoản vay dài hạn từ cá nhân là các khoản vay tín chấp bằng VND, có thời hạn trên 12 tháng, mục đích vay dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chịu lãi suất từ 5% đến 9,7%/năm.

Các khoản vay ngân hàng dài hạn là các khoản vay bằng VND, tổng hạn mức vay 23,42 tỷ VND, có thời hạn từ 3 – 5 năm, mục đích vay dùng để dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chịu lãi suất từ 8,5%/năm đến 9.0%/năm. Các khoản vay này được thế chấp bằng:

- Mặt bằng tòa nhà văn phòng Hà Nội với giá trị còn lại là 14.896.561.310 VND – Xem thêm Mục 4.9;
- Quyền đòi nợ đã hình thành từ các hợp đồng kinh tế giữa Công ty và khách hàng.

Nợ thuê tài chính là các khoản nợ theo hợp đồng thuê tài chính với Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam và Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease có thời hạn từ 3 đến 4 năm, chịu lãi suất từ 6,9%/năm đến 10,92%/năm.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.17. Vốn chủ sở hữu****4.17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			Cộng
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/04/2024	135.146.800.000	-	20.346.718.384	155.493.518.384
Lãi trong 06 tháng đầu năm trước	-	-	3.564.710.294	3.564.710.294
Tại ngày 01/10/2024	135.146.800.000	-	23.911.428.678	159.058.228.678
Lãi trong 06 tháng cuối năm trước	-	-	2.477.310.730	2.477.310.730
Tăng vốn trong 06 tháng cuối năm trước	4.018.000.000	-	-	4.018.000.000
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(30.000.000)	-	(30.000.000)
Tại ngày 01/04/2025	139.164.800.000	(30.000.000)	26.388.739.408	165.523.539.408
Lãi trong 06 tháng đầu năm nay	-	-	5.541.172.241	5.541.172.241
Tại ngày 30/09/2025	139.164.800.000	(30.000.000)	31.929.911.649	171.064.711.649

4.17.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 30/09/2025 VND	Tại ngày 01/04/2025 VND
Ông Nguyễn Đức Quang	23.097.780.000	22.910.780.000
Cổ đông khác	116.067.020.000	116.254.020.000
Cộng	139.164.800.000	139.164.800.000

4.17.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/09/2025	Tại ngày 01/04/2025
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	13.916.480	13.916.480
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	13.916.480	13.916.480
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	13.916.480	13.916.480

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

	Tại ngày 30/09/2025	Tại ngày 01/04/2025
Ngoại tệ các loại:		
USD	116.721,00	53.285,43

4.19. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Là doanh thu tích hợp hệ thống thiết bị công nghệ thông tin và cho thuê thiết bị trong kỳ. Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan trong kỳ này là 1.199.915.568 VND – Xem thêm Mục 4.28.

4.20. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của hoạt động tích hợp hệ thống thiết bị công nghệ thông tin và cho thuê thiết bị trong kỳ, được chi tiết như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí hàng hóa	220.935.711.924	149.107.643.219
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.205.098.637	8.753.603.012
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.733.517.666	56.496.539.586
Cộng	254.874.328.227	214.357.785.817

4.21. Chi phí tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí lãi vay	9.041.173.027	11.689.867.970
Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính	-	(200.000.000)
Lỗ chênh lệch tỷ giá	150.558.951	276.428.116
Cộng	9.191.731.978	11.766.296.086

Chi phí tài chính giảm đáng kể chủ yếu do dư nợ vay giảm dẫn đến chi phí lãi vay phát sinh giảm.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.22. Chi phí bán hàng**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên	18.339.738.158	19.180.027.379
Chi phí bảo hành	(1.649.090.857)	771.579.745
Chi phí pre – sales	183.299.251	72.657.443
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.254.425.997	3.887.901.840
Chi phí triển khai thực hiện hợp đồng	1.725.941.688	806.512.862
Chi phí bằng tiền khác	2.070.428.595	408.063.399
Cộng	21.924.742.832	25.126.742.668

Chi phí bán hàng kỳ này giảm đáng kể chủ yếu do hoàn nhập chi phí dự phòng bảo hành sản phẩm và các chi phí lương nhân viên dự án giảm.

4.23. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	13.162.916.591	12.902.059.872
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng văn phòng	777.954.067	668.344.994
Chi phí khấu hao	4.483.300.522	4.124.272.771
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	(9.767.869.596)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.808.051.196	5.784.510.020
Chi phí bằng tiền khác	986.282.808	1.319.294.298
Cộng	24.218.505.184	15.030.612.359

Chi phí quản lý doanh nghiệp kỳ này tăng mạnh chủ yếu do kỳ trước Công ty có thực hiện hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi từ Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả với giá trị 9,8 tỷ VND do đã thu được tiền.

4.24. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí hàng hóa, nguyên liệu	220.935.711.924	149.107.643.219
Chi phí nhân công	31.502.654.749	32.082.087.251
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.688.399.159	12.877.875.783
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	(9.767.869.596)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.512.402.550	54.982.406.652
Chi phí khác bằng tiền	3.834.665.470	3.202.215.553
Cộng	305.473.833.852	242.484.358.862

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.25. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí thuế TNDN tạm tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành	1.576.516.800	1.787.671.429
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các kỳ trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành kỳ này	655.467.802	
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	2.231.984.602	1.787.671.429

4.26. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	258.362.548.293	246.313.319.941

4.27. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(253.669.591.024)	(340.951.563.950)

4.28. Thông tin về các bên liên quan**Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

- | | |
|---|--------------------------|
| 1. Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu | Công ty con |
| 2. Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam | Công ty con |
| 3. Công ty Cổ phần Công nghệ QI | Công ty liên kết |
| 4. Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và nhân sự quản lý chủ chốt khác | Nhân sự quản lý chủ chốt |

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu/(phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/09/2025 VND	Tại ngày 01/04/2025 VND
Phải thu của khách hàng:		
Ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	296.906.580	678.116.580
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	382.230.829	507.601.571
Cộng – Xem thêm Mục 4.3	679.137.409	1.185.718.151
Dài hạn – Xem thêm Mục 4.4		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	1.692.167.585	1.692.167.585

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.28. Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)**

	Tại ngày 30/09/2025 VND	Tại ngày 01/04/2025 VND
Phải thu khác về tiền tạm ứng – Xem thêm Mục 4.6:		
Ông Trần Tuyền Đức	20.000.000	-
	Tại ngày 30/09/2025 VND	Tại ngày 01/04/2025 VND
Phải thu về cho vay ngắn hạn:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	500.000.000	-
	Tại ngày 30/09/2025 VND	Tại ngày 01/04/2025 VND
Các khoản cho mượn phải trả:		
Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	(7.799.042.037)	(7.799.042.037)
Ông Nguyễn Xuân Trường	(870.000)	-
Cổ tức còn phải trả:		
Ông Đặng Nam Sơn	(47.637.750)	(47.637.750)
Cộng – Xem thêm Mục 4.15	(7.847.549.787)	(7.846.679.787)
	Tại ngày 30/09/2025 VND	Tại ngày 01/04/2025 VND
Vay ngắn hạn:		
Ông Hoàng Mạnh Cường	(300.000.000)	(300.000.000)
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	-	(7.500.000.000)
Cộng – Xem thêm Mục 4.16	(300.000.000)	(7.800.000.000)

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẪU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.28. Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)**

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đẩu	330.875.168	4.948.216.335
Công ty Cổ phần Công Nghệ QI	869.040.400	889.491.600
Cộng – Xem thêm Mục 4.19	1.199.915.568	5.837.707.935
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Thu nhập khác:		
Công ty Cổ phần Công Nghệ QI	41.099.950	50.963.950
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Mua hàng hóa và dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Công Nghệ QI	73.639.278	429.192.635
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đẩu	152.812.200	126.830.100
Cộng	226.451.478	556.022.735
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Cổ tức đã được chia:		
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	882.470.400	735.392.000
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí lãi vay, chi phí sử dụng vốn:		
Công ty Cổ phần Công Nghệ QI	120.835.615	309.123.289
Ông Nguyễn Xuân Trường	-	55.520.547
Cộng	120.835.615	364.643.836

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có tài sản bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.28. Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)**

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

Tên	Chức danh	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Ông Nguyễn Đức Quang	Chủ tịch HĐQT	353.023.809	377.190.000
Ông Đỗ Văn Hào	Phó Chủ tịch HĐQT	283.619.048	295.065.000
Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT	248.916.667	266.002.500
Ông Đặng Nam Sơn	Thành viên HĐQT	69.095.238	77.434.565
Ông Nguyễn Tuấn Nghĩa	Thành viên HĐQT	69.095.238	77.434.565
Ông Nguyễn Hồng Minh	Thành viên HĐQT	735.170.000	1.148.894.231
Ông Nguyễn Xuân Trường	Phó Tổng Giám đốc	539.103.043	637.932.692
Ông Trần Tuyên Đức	Phó Tổng Giám đốc	412.666.667	753.201.923
Bà Tạ Thị Hồng Đào	Phó Tổng Giám đốc Điều hành (bổ nhiệm ngày 03/07/2025)	567.355.072	515.541.667
Ông Lê Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh (bổ nhiệm ngày 03/07/2025)	418.989.855	508.042.857
Ông Hoàng Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc Công nghệ (bổ nhiệm ngày 03/07/2025)	553.533.125	429.775.000
Ông Ngô Tiến Mạnh	Phó Tổng Giám đốc Tài chính (bổ nhiệm ngày 01/08/2025)	403.583.333	510.644.231
Bà Mai Thị Thúy Mai	Trưởng BKS	85.333.333	87.125.000
Bà Đặng Thị Thanh Hương	Thành viên BKS	100.695.238	79.125.000
Bà Trần Thị Mỹ Nhị	Thành viên BKS	28.971.429	43.600.000
Bà Ngô Lê Việt Anh	Kế toán trưởng	260.008.928	317.605.357
Cộng		5.129.160.023	6.124.614.588

4.29. Các nghĩa vụ theo hợp đồng thuê tài chính

Công ty đang thuê một bộ phận riêng biệt của máy móc thiết bị với thời gian sử dụng ước tính từ 3 đến 4 năm theo các hợp đồng thuê tài chính với thời hạn từ 3 đến 4 năm. Các khoản nợ thuê tài chính tối thiểu phải trả trong tương lai đã được trình bày ở Mục 4.16.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.30. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2025/NQ-HĐQT ngày 03 tháng 10 năm 2025, Công ty sẽ đầu tư góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Vận hành Trung tâm An toàn Thông tin TP. HCM thông qua việc góp vốn lần 1 bằng tài sản cố định với giá trị 1.736.580.932 VND.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 21/2025/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 11 năm 2025, Công ty sẽ thực hiện việc chuyển nhượng 3,43% cổ phần (tương đương 75.392 cổ phần) đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Công nghệ Qi nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư, qua đó giảm tỷ lệ sở hữu của Công ty từ 33,43% xuống còn 30% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ Qi.

Ngoài các sự kiện như đã nêu trên, không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính riêng.



Nguyễn Xuân Trường
Tổng Giám đốc

Ngô Lê Việt Anh
Kế toán trưởng

Phan Việt Thuận
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2025

